

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 775/16/CBTT-DBT
Về việc công bố thông tin bất thường
Nghị quyết HĐQT thông qua chi tiết
các phương án phát hành cổ phiếu

TP. Bến Tre, ngày 16 tháng 8 năm 2016

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Mã chứng khoán : DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Điện thoại : 075.3835 194 Fax : 075.3827467.
5. Người được ủy quyền công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Cấp Tiến.

6. Nội dung của thông tin công bố :

Vào ngày 16.8.2016 Hội đồng quản trị đã họp thống nhất ban hành 05 nghị quyết sau :

+ Nghị quyết số 01/16/HSPHCP-DBT Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu, thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu nộp UBCKNN để xin giấy phép phát hành.

+ Nghị quyết số 02/16/HSPHCP-DBT Về việc xây dựng nguyên tắc xác định giá; giá chào bán cổ phiếu; thời gian thực hiện việc chào bán cổ phiếu.

+ Nghị quyết số 03/16/HSPHCP-DBT Về việc xác định tiêu chuẩn và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre - Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng - Nguyên tắc xác định giá - Thời gian thực hiện.

+ Nghị quyết số 04/16/HSPHCP-DBT Về việc Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cho đối tượng khác; giá chào bán và thời gian chào bán cho đối tượng khác.

+ Nghị quyết số 05/16/HSPHCP-DBT Về việc Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán.

(Đính kèm 05 bản nghị quyết của Hội đồng quản trị)



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : TCHC.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Võ Minh Tân



NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu, thông qua hồ sơ
đăng ký phát hành cổ phiếu nộp UBCKNN để xin giấy phép phát hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được tổ chức ngày 23.4.2016 thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết này theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Lưu : TKHĐQT



NGHỊ QUYẾT

Về việc xây dựng nguyên tắc xác định giá;
giá chào bán cổ phiếu; thời gian thực hiện việc chào bán cổ phiếu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được tổ chức ngày 23.4.2016 thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1: Thông qua nguyên tắc xác định giá khởi điểm phát hành cổ phiếu ra công chúng. Cụ thể như sau:

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (gọi tắt là phương pháp P/BV).

1.1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015} &= \text{số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ} \\ &= 7.699.808 - 0 = 7.699.808 \text{ cổ phần} \end{aligned}$$

1.2. Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu DBT tại thời điểm 31/12/2015 theo BCTC kiểm toán năm 2015:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ} \\ \text{sách/ 01} \\ \text{cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{113.840.167.895}{7.699.808} = \mathbf{14.785} \\ \text{đồng/CP}$$

1.3. Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành tại ngày 08/08/2016:

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	Dược Cửu Long (DCL)	Lần	4,40	0,75
2	Dược phẩm OPC (OPC)	Lần	11,29	2,00
3	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	Lần	12,08	2,73
4	Dược Lâm Đồng (LDP)	Lần	11,81	2,34
	Bình quân	Lần	10,16	1,98

Nguồn: FPTS tổng hợp

1.4. Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này dựa trên EPS tại thời điểm 31/12/2015 của DBT theo BCTC kiểm toán năm 2015 và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Thu nhập trên 01 cổ phiếu tại ngày 31/12/2015	Đồng/cổ phiếu	2.826
Hệ số bình quân P/E của các công ty cùng ngành	Lần	10,16
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	Đồng/cổ phiếu	28.712

1.5. Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 của DBT và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 (a)	Đồng	14.785
Hệ số bình quân P/BV của các công ty cùng ngành (b)	Lần	1,83
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a*b)	Đồng/cổ phiếu	29.274



1.6. Kết luận

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	28.712	50%
Phương pháp so sánh P/BV	28.712	50%
Trung bình gia quyền	28.893	100%

Điều 2: Tham khảo giá thị trường của một số công ty cùng ngành và tính đến yếu tố thận trọng, cổ phiếu sau khi phát hành thêm, Hội đồng quản trị thông qua giá chào bán cổ phiếu của công ty như sau:

- Giá chào bán theo chương trình ESOP 2016: 10.000 đồng/cổ phiếu (34,61% giá bình quân)
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu (34,61% giá bình quân)

Điều 3: Thông qua thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

Thực hiện trong năm 2016 sau khi có Quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu : TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM THỨ TRIỆU



Bến Tre, ngày 16 tháng 8 năm 2016

Về việc xác định tiêu chuẩn và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre - Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng - Nguyên tắc xác định giá - Thời gian thực hiện

M.S.D.N: 13
 CÔNG
 CỘNG
 ĐƯỢC
 BẾN
 T.P. BẾN TRE

Điều 3. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Căn cứ vai trò trách nhiệm của các vị trí, chức danh mà người lao động đang đảm nhận cùng với sự đóng góp của cá nhân từng người lao động với công ty. Số lượng và tỷ lệ cổ phiếu được phân phối cho từng nhóm đối tượng cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cán bộ được tham gia	Tổng số lượng cổ phần được phân phối	Tỷ lệ phân phối (%/ tổng số lượng cp phát hành)
1	Hội đồng quản trị	05	145.000	38,16%
2	Ban giám đốc	03	51.000	13,42%
3	Ban kiểm soát	02	11.000	2,90%
4	Cán bộ chủ chốt khác	31	173.000	45,52%
	Tổng cộng	41	380.000	100%

Điều 4. Danh sách cụ thể các đối tượng được tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu được quyền mua. (Đính kèm Phụ lục 1)

Điều 5. Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm 05 người đều có tên trên danh sách cán bộ công nhân viên được thưởng cổ phiếu; vì vậy, Hội đồng quản trị không thực hiện tách phiếu biểu quyết khi biểu quyết thông qua các nội dung nghị quyết.

Điều 6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Như điều 6;
- Lưu : TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM THỨ TRIỆU





PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN ĐƯỢC THAM GIA MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2016.

STT	Họ tên đầy đủ	Chức vụ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
	Hội đồng quản trị		145.000	38,16%
1	Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	40.000	10,53%
2	Võ Minh Tân	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000	7,89%
3	Lê Văn Minh	Thành viên HĐQT	25.000	6,58%
4	Nguyễn Khắc Hanh	Thành viên HĐQT	25.000	6,58%
5	Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	25.000	6,58%
	Ban Tổng Giám đốc		51.000	13,42%
6	Lê Phước Lễ	Phó tổng giám đốc	17.000	4,47%
7	Nguyễn Văn Nam	Phó tổng giám đốc	17.000	4,47%
8	Trần Thị Thanh Phượng	Phó tổng giám đốc	17.000	4,47%
	Cán bộ chủ chốt		184.000	48,42%
9	Nguyễn Văn Chí Cường	Kế toán trưởng	13.000	3,42%
10	Nguyễn Thanh Trúc	Phó trưởng phòng kế toán	8.000	2,11%
11	Hoàng Xuân An	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	13.000	3,42%
12	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội	4.000	1,05%
13	Phạm Thanh Vĩ	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	10.000	2,63%
14	Trịnh Thị Hà	Phó Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5.000	1,32%
15	Bùi Thị Hương	Phó Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5.000	1,32%
16	Lê Văn Ham	Trưởng nhóm bán hàng tỉnh	3.000	0,79%
17	Triệu Văn Bảo Quốc	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	9.000	2,37%
18	Nguyễn Văn Bình	Phó Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	4.000	1,05%
19	Nguyễn Hiếu Hiệp Thanh	Tổ trưởng tổ bán hàng	3.000	0,79%
20	Võ Văn Loan	Giám đốc chi nhánh Cần Thơ	7.000	1,84%
21	Lê Thanh Vũ	Phó Giám đốc chi nhánh Cần Thơ	5.000	1,32%
22	Dương Thanh Hùng	Giám đốc chi nhánh Khánh Hòa	7.000	1,84%
23	Nguyễn Văn Trung	Phó Giám đốc chi nhánh Khánh Hòa	4.000	1,05%
24	Đinh Phước Hậu	Phó Giám đốc chi nhánh Khánh Hòa	7.000	1,84%
25	Võ Minh Toàn	Phó Giám đốc chi nhánh Ninh Bình	4.000	1,05%
26	Lê Thị Minh Hiệp	Phó phòng Xuất nhập khẩu	5.000	1,32%
27	Nguyễn Thiện Nhân	Trưởng ban kiểm soát công ty	6.000	1,58%
28	Võ Thị Diễm Thúy	Trưởng phòng kinh doanh	8.000	2,11%



29	Ngô Văn Thành	Phó Trưởng phòng kinh doanh	5.000	1,32%
30	Võ Văn Lực	Phó Trưởng phòng kinh doanh	4.000	1,05%
31	Nguyễn Thị Cấp Tiến	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	7.000	1,84%
32	Nguyễn Đăng Nhật	Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	3.500	0,92%
33	Từ Thụy Lan Bình	Tổ trưởng tổ hành chính	3.000	0,79%
34	Phạm Văn Hiệp	Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển	6.000	1,58%
35	Nguyễn Thị Ngọc Phước	Quyền trưởng phòng KCS	5.000	1,32%
36	Võ Thị Mỹ Châu	Quyền trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng	3.500	0,92%
37	Nguyễn Thanh Bằng	Quản đốc xưởng sản xuất	4.000	1,05%
38	Mai Văn Nhó	Phó Quản đốc xưởng sản xuất	2.000	0,53%
39	Nguyễn Thị Bé Tư	Chủ nhiệm HT khu vực 2	3.000	0,79%
40	Trương Thị Thúy Nga	Tổ trưởng tổ đấu thầu	3.000	0,79%
41	Nguyễn Thế Quốc Uy	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	1,32%
	TỔNG CỘNG		380.000	100%



NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cho đối tượng khác; giá chào bán và thời gian chào bán cho đối tượng khác

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được tổ chức ngày 23.4.2016 thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cụ thể như sau:

- Trường hợp người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2016 không mua hết số lượng cổ phần được phân phối và Cổ đông hiện hữu có tên trên danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp không mua hết số lượng cổ phần được phân phối trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: số lượng cổ phần còn lại sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu khác của công ty có nhu cầu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu (*phân phối lần 2*)
- Trường hợp cổ đông hiện hữu khác không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu còn lại sau đợt phân phối lần 2 nêu trên: số lượng cổ phần còn lại sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho đối tác phù hợp với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu (*phân phối lần 3*)



- Trường hợp cổ đông hiện hữu khác không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu còn lại sau đợt phân phối lần 3 nêu trên: HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết, ghi nhận mức vốn điều lệ gia tăng tương ứng với tổng số cổ phần thực tế đã chào bán được.
- Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/1010/QH12, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

Điều 2. Thông qua việc thực hiện cam kết đảm bảo việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015. Cụ thể:

Số lượng cổ phiếu phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

Điều 3. Thông qua việc thực hiện cam kết đảm bảo việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết tuân thủ đúng quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp năm 2014. Cụ thể:

Công ty con không được đầu tư góp vốn mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

Điều 4: Thời điểm chào bán cổ phiếu cho các đối tượng khác được thực hiện ngay khi có kết quả chào bán lần đầu.

Điều 5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu : TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *ph*



PHẠM THỨ TRIỆU

Số: 05/16/HSPHCP-DBT

Bến Tre, ngày 16 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được tổ chức ngày 23.4.2016 thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2016. Cụ thể như sau:

1.1. Thông tin về cổ phiếu phát hành ra công chúng năm 2015

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 4.614.894 cổ phiếu

Trong đó:

Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 1.154.971 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP: 380.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.079.923 cổ phiếu

- Giá chào bán dự kiến:

Giá phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán theo chương trình ESOP: 10.000 đồng/cổ phiếu



Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 34.599.230.000 đồng

Trong đó:

Huy động dự kiến từ phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 0 đồng

Huy động dự kiến theo chương trình ESOP: 3.800.000.000 đồng

Huy động dự kiến theo phương án chào bán cho CĐHH: 30.799.230.000 đồng

1.2. Kế hoạch sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty. Cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền (VNĐ)	Thời gian dự kiến
1	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán hàng, marketing, trả lương cán bộ nhân viên...	34.599.230.000	Năm 2016- 2017, phân bổ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.
Tổng cộng		34.599.230.000	

- Trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu : TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

PHẠM THỨ TRIỆU

